

Phụ lục

**QUY TRÌNH THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TRONG LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

Phần I

DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

STT	Tên dịch vụ công	Mức độ Dịch vụ công	Số quy trình thay thế	Mã số TTHC trên cổng DVC	Số trang
1	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	DVCTT một phần	Quy trình số 01.NCN-CX Quyết định số 3405/QĐ-UBND ngày 30/11/2023 của UBND tỉnh	2.001263.H50	02
2	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	DVCTT toàn trình	Quy trình số 02. NCN-CX Quyết định số 3405/QĐ-UBND ngày 30/11/2023 của UBND tỉnh	2.001255.H50	15
3	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi	DVCTT toàn trình		2.002349.H50	20
4	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	DVCTT toàn trình		2.002363.H50	29

Phần II
QUY TRÌNH THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Quy trình số: 01.NCN-CX
QUY TRÌNH THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỘT PHẦN ĐỐI VỚI
THỦ TỤC ĐĂNG KÝ VIỆC NUÔI CON NUÔI TRONG NƯỚC
Mã số TTHC: 2.001263.H50
Áp dụng tại cơ quan: UBND các xã, phường, đặc khu

Quy trình	Đối tượng thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Nộp hồ sơ	Người nộp hồ sơ	I. Nộp hồ sơ trực tuyến: 1. Truy nhập Cổng dịch vụ công trực tuyến trên mạng internet tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn. 2. Đăng ký/ Đăng nhập vào Hệ thống bằng tài khoản của chủ hồ sơ. 3. Tại danh sách dịch vụ công lựa chọn dịch vụ “Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước”. Tại Cơ quan thực hiện, chọn tỉnh Quảng Trị, đơn vị thực hiện là UBND cấp xã tương ứng tỉnh Quảng Trị. 4. Cập nhật, tải lên đầy đủ các thành phần hồ sơ, bao gồm: 4.1. Hồ sơ của người nhận con nuôi: - Đơn xin nhận con nuôi theo mẫu số 01 Phụ lục IV Thông tư số 10/2025/TT-BTP (<i>Hình thức nộp: Bản scan (bản chụp) và người nộp mang chính đến để nộp trực tiếp khi nhận kết quả/ hoặc gửi bản chính qua dịch vụ bưu chính công ích</i>); - Hộ chiếu, Thẻ căn cước hoặc giấy tờ có giá trị thay thế (<i>Hình thức nộp: Bản sao chứng thực điện tử; trường hợp nộp bản scan (bản chụp) thì người nộp mang bản sao chứng thực đến để nộp trực tiếp khi nhận kết quả/ hoặc gửi bản sao có chứng thực qua dịch vụ bưu chính công ích</i>); - Văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân gồm: Giấy chứng nhận kết hôn trong trường hợp người nhận con nuôi là cặp vợ chồng nhận con nuôi. Trường hợp người nhận con nuôi là người độc thân nhận con nuôi: Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính tra cứu thông tin về tình trạng hôn nhân của người nhận con nuôi trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh thông qua kết nối với	

		Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (<i>Hình thức nộp: Bản sao chứng thực điện tử; trường hợp nộp bản scan (bản chụp) thì người nộp mang bản gốc đến để đối chiếu khi nhận kết quả hoặc gửi bản sao được chứng thực qua dịch vụ bưu chính công ích</i>); - Giấy khám sức khỏe do bệnh viện đa khoa hoặc phòng khám đa khoa hoặc Trung tâm y tế khu vực cấp có giá trị sử dụng nếu được cấp chưa quá 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền (trừ trường hợp cha dượng nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi) (<i>Hình thức nộp: Bản điện tử có chữ ký số của cá nhân, tổ chức xác nhận hoặc bản sao chứng thực điện tử; trường hợp nộp bản scan (bản chụp) thì người nộp mang bản gốc đến để nộp khi nhận kết quả hoặc gửi bản sao được chứng thực qua dịch vụ bưu chính công ích</i>); - Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế do UBND cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú cấp có giá trị sử dụng nếu được cấp chưa quá 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền (trừ trường hợp cha dượng nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi) theo Mẫu số 02 Phụ lục II Thông tư số 10/2025/TT-BTP (<i>Hình thức nộp: Bản điện tử có chữ ký số của cá nhân, tổ chức xác nhận hoặc Bản sao chứng thực điện tử; trường hợp nộp bản scan (bản chụp) thì người nộp mang bản chính đến để nộp khi nhận kết quả hoặc gửi bản sao được chứng thực qua dịch vụ bưu chính công ích</i>); - Đơn đăng ký nhu cầu nhận trẻ em làm con nuôi (đối với trường hợp người nhận con nuôi có nguyện vọng và đủ điều kiện nhận con nuôi theo quy định nhưng chưa tìm được trẻ em để nhận làm con nuôi) theo Mẫu số 01 Phụ lục II Thông tư số 10/2025/TT-BTP (<i>Hình thức nộp: Bản scan (bản chụp) thì người nộp mang bản chính đến nộp trực tiếp khi nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích</i>). 4.2. Hồ sơ của người được nhận làm con nuôi: - Giấy khai sinh (<i>Hình thức nộp: Bản sao chứng thực điện tử; trường hợp nộp bản scan (bản chụp) thì người nộp mang bản gốc đến để đối chiếu khi nhận kết quả hoặc gửi bản sao được chứng thực qua dịch vụ bưu chính công ích</i>); - Giấy khám sức khỏe do bệnh viện đa khoa hoặc phòng khám đa khoa hoặc Trung tâm y tế khu vực cấp (<i>Hình thức nộp: Bản điện tử có chữ ký số của cá nhân, tổ chức xác nhận hoặc bản sao chứng thực</i>	
--	--	--	--

		<i>điện tử; trường hợp nộp bản scan (bản chụp) thì người nộp mang bản gốc đến để đối chiếu khi nhận kết quả hoặc gửi bản sao được chứng thực qua dịch vụ bưu chính công ích);</i> - File ảnh toàn thân, nhìn thẳng chụp không quá 06 tháng (<i>Hình thức nộp: Người nộp tải lên ảnh chân dung theo đúng kích cỡ và định dạng jpg, png hoặc gửi 02 ảnh qua dịch vụ bưu chính công ích);</i> - Biên bản xác nhận do Ủy ban nhân dân hoặc Công an cấp xã nơi phát hiện trẻ bị bỏ rơi lập đối với trẻ em bị bỏ rơi; Giấy chứng tử của cha đẻ, mẹ đẻ hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của trẻ em là đã chết đối với trẻ em mồ côi; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất tích đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất tích; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất năng lực hành vi dân sự đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất năng lực hành vi dân sự (<i>Hình thức nộp: Bản điện tử có chữ ký số của cá nhân, tổ chức; trường hợp nộp bản scan (bản chụp) thì người nộp mang chính đến để nộp trực tiếp khi nhận kết quả/ hoặc gửi bản chính qua dịch vụ bưu chính công ích).</i> - Quyết định tiếp nhận đối với trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng (<i>Hình thức nộp: Bản điện tử có chữ ký số hoặc Bản sao chứng thực điện tử; trường hợp nộp bản scan (bản chụp) thì người nộp mang bản gốc đến để đối chiếu khi nhận kết quả hoặc gửi bản sao được chứng thực qua dịch vụ bưu chính công ích).</i> - Thẻ căn cước; Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong trường hợp người tiếp nhận hồ sơ không thể khai thác được thông tin cư trú của cha mẹ nuôi và con nuôi theo các phương thức nêu tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ (<i>Hình thức nộp: Bản sao chứng thực điện tử; trường hợp nộp bản scan (bản chụp) thì người nộp mang bản gốc đến để đối chiếu khi nhận kết quả hoặc gửi bản sao được chứng thực qua dịch vụ bưu chính công ích).</i> 5. Phí, lệ phí thanh toán trực tuyến: Nộp khi tiếp nhận hồ sơ. - Sau khi nộp hồ sơ thành công trên Cổng DVCQG, Công dân chỉ thanh toán được khi cán bộ gửi yêu cầu thanh toán/chờ thực hiện nghĩa vụ tài chính; Công dân đăng nhập tài khoản tại Cổng DVCQG, chọn menu “Thông tin và Dịch vụ” → “Tra cứu hồ sơ”, Nhập Mã hồ sơ, Mã bảo mật để Tìm kiếm hồ sơ; Chọn “Kiểm tra thông tin thanh toán” để xem chi tiết Thông tin thanh toán. Chọn nút Tiếp tục thanh toán (Trạng thái hồ sơ: Yêu cầu thanh toán phí, lệ phí DVC), nhập các thông tin bắt buộc	
--	--	---	--

		và chọn “Thanh toán”, hệ thống tự động điều hướng đến giao diện thanh toán qua nền tảng Payment Platform của Cổng DVC quốc gia. Công dân thực hiện thanh toán trực tuyến đúng với số tiền phí, lệ phí theo quy định. Sau khi đã thanh toán thành công, hệ thống tự động điều hướng về giao diện “Quản lý hồ sơ” của công dân. - Mức thu: + Lệ phí 400.000 đồng/trường hợp. + Miễn lệ phí đăng ký nuôi con nuôi trong nước đối với trường hợp: Cha dượng hoặc mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng làm con nuôi; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi; người nhận các trẻ em sau đây làm con nuôi: Trẻ khuyết tật, nhiễm HIV/AIDS hoặc mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định của Luật nuôi con nuôi và văn bản hướng dẫn; người có công với cách mạng nhận con nuôi. 6. Đăng ký hình thức nhận kết quả thủ tục hành chính (TTHC): Trực tiếp/ hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích/ hoặc trực tuyến. 7. Đăng ký hình thức nhận thông báo về tình hình giải quyết hồ sơ: Thư điện tử (email) /hoặc tin nhắn qua mạng xã hội (Zalo) /hoặc tin nhắn SMS trên điện thoại di động. 8. Người nộp hồ sơ được cấp mã để tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ trực tuyến. 9. Trong quá trình thực hiện dịch vụ công, tổ chức, cá nhân có thể liên hệ qua số điện thoại và hộp thư điện tử của UBND cấp xã được đăng tải kèm theo quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến này để được hướng dẫn, hỗ trợ. II. Nộp hồ sơ trực tiếp: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích theo thành phần hồ sơ và hướng dẫn nêu trên.	
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của TTPVHCC cấp xã	1. Kiểm tra, hoàn thiện thông tin của người nộp hồ sơ. Xác nhận hình thức nộp hồ sơ: Trực tiếp /hoặc trực tuyến. 2. Kiểm tra thành phần hồ sơ điện tử: 2.1. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: - Tiếp nhận, cập nhật lưu trữ hồ sơ điện tử. - Gửi Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ.	04 giờ làm việc

		- Chuyển hồ sơ cho Công chức Tư pháp phụ trách lĩnh vực Nuôi con nuôi tại Văn phòng UBND và HĐND để xử lý. 2.2. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ hoặc không đủ điều kiện giải quyết thì có thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện.	
Bước 2	Công chức Tư pháp - Văn phòng UBND và HĐND	Sau khi cán bộ một cửa tiếp nhận hồ sơ điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tự động đẩy và đồng bộ thông tin hồ sơ của công dân đã nộp sang Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp (tại địa chỉ: hotichdientu.moj.gov.vn) để Công chức Tư pháp - Văn phòng UBND và HĐND xử lý. - Xử lý hồ sơ theo quy định, trình Lãnh đạo Văn phòng UBND và HĐND kiểm tra và trình Lãnh đạo UBND xã ký bản giấy kết quả giải quyết TTHC và trình ký bản điện tử trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch. - Phối hợp với Văn thư cơ quan vào sổ, đóng dấu bản giấy và bản điện tử kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch, vào sổ, lưu trữ hồ sơ. Bản điện tử kết quả giải quyết TTHC sau khi được văn thư đóng dấu và ban hành trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch sẽ được tự động đồng bộ sang mục “Kết quả xử lý” trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh. - Chuyển kết quả giải quyết về Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của TTPVHCC để trả kết quả.	20 ngày làm việc
Bước 3	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của TTPVHCC cấp xã	Xác nhận trên phần mềm một cửa về kết quả TTHC đã có tại bộ phận một cửa; trả kết quả TTHC bản giấy kèm bản điện tử về kho công dân; thông báo cho tổ chức, cá nhân theo các hình thức đăng ký.	04 giờ làm việc
Nhận kết quả	Người nộp hồ sơ	- Xuất trình đối chiếu hoặc nộp bản giấy các hồ sơ, văn bản điện tử có yêu cầu xác thực bằng chữ ký số nhưng chưa được ký số khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nhận kết quả TTHC theo hình thức đã đăng ký: Trực tiếp /hoặc trực tuyến. Đồng thời nhận kết quả TTHC bản điện tử tại Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công.	Không tính vào thời gian giải quyết
Tổng thời gian giải quyết TTHC (30 ngày quy đổi thành 21 ngày làm việc)			21 ngày làm việc

** Biểu mẫu kèm theo:*

Mẫu số 01 Phụ lục IV Thông tư số 10/2025/TT-BTP**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ảnh chân dung của
người nhận con
nuôi (Ông), kích cỡ
4x6 cm

Ảnh chân dung của
người nhận con
nuôi (Bà), kích cỡ
4x6 cm

ĐƠN XIN NHẬN CON NUÔI

Kính gửi:.....¹

1. Phần khai về người nhận con nuôi

	Ông	Bà
Họ, chữ đệm, tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Quốc tịch ²		
Số định danh cá nhân/Hộ chiếu ¹⁰⁹		
Nơi cư trú ³		
Điện thoại/Thư điện tử		

2. Phần khai về người được nhận làm con nuôi

Họ, chữ đệm, tên:.....Giới tính¹¹⁰:

Ngày, tháng, năm sinh:.....Quốc tịch¹¹¹:.....

Số định danh cá nhân/Số Hộ chiếu⁴:.....

Nơi sinh¹¹⁰:

Nơi cư trú¹¹⁰:

¹ Trường hợp đăng ký việc nuôi con nuôi ở trong nước, ghi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi giải quyết việc nuôi con nuôi. Trường hợp đề nghị xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi, ghi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi giải quyết việc nuôi con nuôi. Trường hợp đăng ký việc nuôi con nuôi tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, ghi Cơ quan đại diện Việt Nam nơi đăng ký việc nuôi con nuôi. Trường hợp người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi, ghi Sở Tư pháp nơi đăng ký việc nuôi con nuôi. Trường hợp đề nghị xác nhận công dân Việt Nam ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi, ghi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố nơi người nhận con nuôi thường trú.

² Đối với trường hợp người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi.

³ Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, đối tượng thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì đối tượng thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính): đối tượng thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ thông tin trong biểu mẫu.

⁴ Đối với các trường hợp đề nghị xác nhận đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi.

Thuộc đối tượng⁵:.....

☐ Hiện đang sống tại gia đình của Ông/Bà:

Họ, chữ đệm, tên:

Nơi cư trú:

Điện thoại/Thư điện tử:

☐ Hiện đang sống tại Cơ sở nuôi dưỡng:

Tên/địa chỉ cơ sở nuôi dưỡng:

3. Cam đoan

Chúng tôi/Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, việc nhận con nuôi là tự nguyện, nhằm xác lập quan hệ cha, mẹ và con lâu dài, bền vững, vì lợi ích tốt nhất của con nuôi. Chúng tôi/Tôi cam kết sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu như con đẻ của mình và thực hiện mọi nghĩa vụ của cha mẹ đối với con theo quy định của pháp luật. Chúng tôi/Tôi cam kết trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày giao nhận con nuôi, định kỳ 06 tháng một lần, gửi báo cáo về tình hình phát triển của con nuôi cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi chúng tôi/tôi cư trú⁶.

Đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Làm tại, ngày..... tháng năm.....

ÔNG

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

BÀ

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

⁵ Ghi rõ đối tượng: trẻ em bị bỏ rơi/trẻ em mồ côi cả cha và mẹ/trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác/con riêng/cháu ruột.

⁶ Trường hợp người nhận con nuôi và người được nhận làm con nuôi tạm trú ở nước ngoài, gửi Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. Trường hợp cha, mẹ nuôi thay đổi nơi thường trú khi chưa hết thời hạn phải thông báo tình hình phát triển của con nuôi, cha, mẹ nuôi có trách nhiệm tiếp tục thông báo tình hình phát triển của con nuôi cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi chuyển đến cho đến khi hết thời hạn 03 năm kể từ ngày giao nhận con nuôi.

Mẫu số 02 Phụ lục II Thông tư số 10/2025/TT-BTP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN XÁC NHẬN HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH, TÌNH TRẠNG CHỖ Ở, ĐIỀU KIỆN KINH TẾ CỦA NGƯỜI NHẬN CON NUÔI

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NHẬN CON NUÔI

	Ông	Bà
Họ, chữ đệm, tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Số định danh cá nhân		
Nơi thường trú		
Nơi tạm trú ⁷		

II. HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH CỦA NGƯỜI NHẬN CON NUÔI

1. Tình trạng hôn nhân, gia đình

☐ Chưa kết hôn ☐ Kết hôn ☐ Ly hôn

☐ Chưa có con đẻ

☐ Đã có con đẻ ☐ Đã có con nuôi *Nêu rõ số lượng con:*

Thành viên khác sống cùng:

- *Nêu số thành viên sống cùng với người nhận con nuôi:*

- *Nêu rõ mối quan hệ gia đình với người nhận con nuôi:*

- *Ý kiến, thái độ của thành viên trong gia đình đối với việc nhận con nuôi:*

☐ Ủng hộ việc nhận con nuôi ☐ Không ủng hộ việc nhận con nuôi

☐ Ý kiến khác:

III. TÌNH TRẠNG CHỖ Ở, ĐIỀU KIỆN KINH TẾ

1. Nhà ở

Diện tích:.....

☐ Nhà thuộc sở hữu ☐ Nhà thuê ☐ Nhà ở khác

Không gian dành cho con nuôi:

☐ Có

☐ Không

2. Nghề nghiệp, thu nhập

- *Nghề nghiệp (nêu rõ làm nghề gì):*

- *Thu nhập:*

⁷ Trường hợp nơi thường trú và nơi tạm trú khác nhau thì điền cả thông tin về nơi thường trú và nơi tạm trú.

- ☐ Tiền lương tháng (nêu số tiền:.....)
- ☐ Thu nhập từ sản xuất, kinh doanh, hành nghề độc lập (nêu số tiền:.....)
- ☐ Phụ cấp, trợ cấp (nêu số tiền:.....)
- ☐ Các nguồn thu nhập khác.....(tài khoản tiết kiệm, cho thuê bất động sản, cho tặng của người thân, bản quyền...)

3. Các tài sản khác (nếu có, ghi cụ thể):

.....

Điều kiện kinh tế đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con nuôi: ☐ Có ☐ Không

Làm tại....., ngày..... tháng..... năm.....

Người nhận con nuôi

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Ông

Bà

IV. PHÂN Ý KIẾN, ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá về hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi⁸

.....

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền nơi
người nhận con nuôi cư trú⁹

Xác nhận chữ ký bên là của Ông/Bà
..... là người đã
tiến hành xác minh, đánh giá hoàn cảnh gia
đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của
người nhận con nuôi.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người đánh giá

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

.....,
ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu)

Họ và tên

⁸ Đánh giá người nhận con nuôi đủ hay không đủ điều kiện để nhận con nuôi. Nếu việc đăng ký nuôi con nuôi được thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã thì công chức cấp xã nơi người nhận con nuôi cư trú thực hiện việc đánh giá. Nếu việc đăng ký nuôi con nuôi được thực hiện tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thì viên chức lãnh sự/ngoại giao thực hiện việc đánh giá.

⁹ Nếu việc đăng ký nuôi con nuôi được thực hiện ở trong nước thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nhận con nuôi cư trú xác nhận. Nếu việc đăng ký nuôi con nuôi được thực hiện tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thì Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài xác nhận.

Trường hợp người nhận con nuôi có nơi thường trú và nơi tạm trú khác nhau, nếu Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nhận con nuôi tạm trú thực hiện việc xác minh, đánh giá hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nhận con nuôi tạm trú thực hiện và có công văn gửi cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú kèm theo văn bản này.

Mẫu số 01 Phụ lục II Thông tư số 10/2025/TT-BTP**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**ĐƠN ĐĂNG KÝ NHU CẦU NHẬN TRẺ EM LÀM CON NUÔI**Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh/thành
phố¹⁰.....**I. Thông tin cơ bản về người đăng ký nhu cầu nhận con nuôi**

	Ông	Bà
Họ, chữ đệm, tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Số định danh cá nhân		
Nơi cư trú		
Điện thoại/Thư điện tử		

II. Hoàn cảnh bản thân, gia đình, chỗ ở và điều kiện kinh tế của người đăng ký nhu cầu**1. Tình trạng hôn nhân và gia đình**

- ☐ Chưa kết hôn ☐ Kết hôn ☐ Ly hôn
☐ Chưa có con đẻ ☐ Đã có con đẻ ☐ Đã có con nuôi

Nêu rõ số lượng con:

Độ tuổi của con lớn nhất: Độ tuổi của con nhỏ nhất:

2. Tiền án

- ☐ Không
☐ Có (Ghi rõ đã bị kết án về tội gì.....)

3. Tình trạng chỗ ở

Diện tích:

- ☐ Nhà thuộc sở hữu ☐ Nhà thuê ☐ Nhà ở khác

Không gian dành cho con nuôi:

- ☐ Có
☐ Không

4. Nghề nghiệp, thu nhập¹⁰ Ghi tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương nơi đăng ký thường trú.

- Nghề nghiệp (nêu rõ làm nghề gì):.....

- Thu nhập:

☐ Tiền lương tháng (nêu số tiền:.....)

☐ Thu nhập từ sản xuất, kinh doanh, hành nghề độc lập (nêu số tiền:.....)

☐ Phụ cấp, trợ cấp (nêu số tiền:.....)

☐ Các nguồn thu nhập khác.....(tài khoản tiết kiệm, cho thuê bất động sản, cho tặng của người thân, bản quyền...)

III. Nguyên vọng về trẻ em được nhận làm con nuôi

(Ghi đặc điểm của trẻ em mà người có nhu cầu nhận con nuôi mong muốn)

Độ tuổi: Giới tính:.....

Tình trạng sức khỏe:

Đặc điểm khác (nơi cư trú, tôn giáo, dân tộc...):

.....

.....

Chúng tôi/Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật. Nếu được giới thiệu trẻ em cần được nhận làm con nuôi, chúng tôi/tôi sẽ thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định pháp luật về nuôi con nuôi. Đề nghị Sở Tư pháp xem xét, giải quyết./.

Làm tại....., ngàytháng năm.....

ÔNG

BÀ

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên) (Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

III. Xác nhận của Sở Tư pháp

Sở Tư pháp.....¹¹xác nhận đã tiếp nhận Đơn đăng ký nhu cầu nhận trẻ em làm con nuôi của Ông/Bà.....¹²

....., ngàytháng năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu)

Họ và tên

¹¹ Ghi rõ tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.

¹² Sở Tư pháp gửi bản chụp Đơn đã được xác nhận cho người đăng ký nhu cầu nhận con nuôi.

Quy trình số: 02.NCN-CX
QUY TRÌNH THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH ĐỐI VỚI
THỦ TỤC ĐĂNG KÝ LẠI VIỆC NUÔI CON NUÔI TRONG NƯỚC
Mã số TTHC: 2.001255.H50
Áp dụng tại cơ quan: UBND các xã, phường, đặc khu

Quy trình	Đối tượng thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Nộp hồ sơ	Người nộp hồ sơ	I. Nộp hồ sơ trực tuyến: 1. Truy nhập Cổng dịch vụ công trực tuyến trên mạng internet tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn. 2. Đăng ký/ Đăng nhập vào Hệ thống bằng tài khoản của chủ hồ sơ. 3. Tại danh sách dịch vụ công lựa chọn dịch vụ “Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước”. Tại Cơ quan thực hiện, chọn tỉnh Quảng Trị, đơn vị thực hiện là UBND cấp xã tương ứng tỉnh Quảng Trị. 4. Cập nhật, tải lên đầy đủ các thành phần hồ sơ, bao gồm: - Tờ khai đăng ký lại việc nuôi con nuôi. Tờ khai phải có cam đoan của người yêu cầu đăng ký lại về tính trung thực của việc đăng ký nuôi con nuôi trước đó và có chữ ký của ít nhất hai người làm chứng theo Mẫu số 01 Phụ lục IV Thông tư số 10/2025/TT-BTP (<i>Hình thức nộp: Bản scan (bản chụp) và người nộp mang chính đến để nộp trực tiếp khi nhận kết quả/ hoặc gửi bản chính qua dịch vụ bưu chính công ích</i>); - Thẻ căn cước; Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong trường hợp người tiếp nhận hồ sơ không thể khai thác được thông tin cư trú của của cha mẹ nuôi và con nuôi theo các phương thức nêu tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ (<i>Hình thức nộp: Bản sao chứng thực điện tử; trường hợp nộp bản scan (bản chụp) thì người nộp mang bản gốc đến để đối chiếu khi nhận kết quả hoặc gửi bản sao được chứng thực qua dịch vụ bưu chính công ích</i>). 5. Phí, lệ phí thanh toán trực tuyến: Không.	

		6. Đăng ký hình thức nhận kết quả thủ tục hành chính (TTHC): Trực tiếp/ hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích/ hoặc trực tuyến. 7. Đăng ký hình thức nhận thông báo về tình hình giải quyết hồ sơ: Thư điện tử (email) /hoặc tin nhắn qua mạng xã hội (Zalo) /hoặc tin nhắn SMS trên điện thoại di động. 8. Người nộp hồ sơ được cấp mã để tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ trực tuyến. 9. Trong quá trình thực hiện dịch vụ công, tổ chức, cá nhân có thể liên hệ qua số điện thoại và hộp thư điện tử của UBND cấp xã được đăng tải kèm theo quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến này để được hướng dẫn, hỗ trợ. II. Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của UBND cấp xã hoặc qua dịch vụ bưu chính theo thành phần hồ sơ và hướng dẫn nêu trên.	
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của TTPVHCC cấp xã	1. Kiểm tra, hoàn thiện thông tin của người nộp hồ sơ. Xác nhận hình thức nộp hồ sơ: Trực tiếp /hoặc trực tuyến/ hoặc qua dịch vụ bưu chính. 2. Kiểm tra thành phần hồ sơ điện tử: 2.1. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: - Tiếp nhận, cập nhật lưu trữ hồ sơ điện tử. - Gửi Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ. - Chuyển hồ sơ cho Công chức Tư pháp phụ trách lĩnh vực Nuôi con nuôi tại Văn phòng UBND và HĐND để xử lý. 2.2. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ hoặc không đủ điều kiện giải quyết thì có thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện.	04 giờ làm việc
Bước 2	Công chức Tư pháp - Văn phòng UBND và HĐND	Sau khi cán bộ một cửa tiếp nhận hồ sơ điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tự động đẩy và đồng bộ thông tin hồ sơ của công dân đã nộp sang Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp (tại địa chỉ: hotichdientu.moj.gov.vn) để Công chức Tư pháp - Văn phòng UBND và HĐND xử lý.	04 ngày làm việc

		- Xử lý hồ sơ theo quy định, trình Lãnh đạo Văn phòng UBND và HĐND kiểm tra và trình Lãnh đạo UBND xã ký bản giấy kết quả giải quyết TTHC và trình ký bản điện tử trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch. - Phối hợp với Văn thư cơ quan vào sổ, đóng dấu bản giấy và bản điện tử kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch, vào sổ, lưu trữ hồ sơ. Bản điện tử kết quả giải quyết TTHC sau khi được văn thư đóng dấu và ban hành trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch sẽ được tự động đồng bộ sang mục “Kết quả xử lý” trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh. - Chuyển kết quả giải quyết về Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của TTPVHCC để trả kết quả.	
Bước 3	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của TTPVHCC cấp xã	Xác nhận trên phần mềm một cửa về kết quả TTHC đã có tại bộ phận một cửa; trả kết quả TTHC bản giấy kèm bản điện tử về kho công dân; thông báo cho tổ chức, cá nhân theo các hình thức đăng ký.	04 giờ làm việc
Nhận kết quả	Người nộp hồ sơ	- Xuất trình đối chiếu hoặc nộp bản giấy các hồ sơ, văn bản điện tử có yêu cầu xác thực bằng chữ ký số nhưng chưa được ký số khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nhận kết quả TTHC theo hình thức đã đăng ký: Trực tiếp /hoặc trực tuyến/ hoặc qua dịch vụ bưu chính. Đồng thời nhận kết quả TTHC bản điện tử tại Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công.	Không tính vào thời gian giải quyết
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày làm việc

** Biểu mẫu kèm theo:*

Mẫu số 01 Phụ lục IV Thông tư số 10/2025/TT-BTP**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ LẠI VIỆC NUÔI CON NUÔI**Kính gửi¹³:

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Ngày, tháng, năm sinh:

Số định danh cá nhân/Hộ chiếu¹⁴:Nơi cư trú¹⁵:

Đề nghị đăng ký lại việc nuôi con nuôi cho những người có tên dưới đây:

I. Thông tin của con nuôiHọ, chữ đệm, tên: Giới tính¹²⁷:

Ngày, tháng, năm sinh:

Số định danh cá nhân/Hộ chiếu¹²⁶:Nơi sinh¹²⁷:Nơi cư trú¹²⁷:**II. Thông tin cha, mẹ nuôi**

Họ, chữ đệm, tên cha nuôi:	Họ, chữ đệm, tên mẹ nuôi:
Ngày, tháng, năm sinh:	Ngày, tháng, năm sinh:
Quốc tịch ¹⁶ :	Quốc tịch ¹²⁸ :
Số định danh/Hộ chiếu ¹²⁶ :	Số định danh/Hộ chiếu ¹²⁶ :
Nơi cư trú ¹²⁷ :	Nơi cư trú ¹²⁷ :

Đã đăng ký nuôi con nuôi tại¹⁷:¹³ Ghi rõ Ủy ban nhân dân cấp xã nếu đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước, Sở Tư pháp nếu đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.¹⁴ Đối với Hộ chiếu, ghi rõ số, cơ quan cấp, ngày cấp. Ví dụ: Hộ chiếu số 1089123, do Bộ Ngoại giao và Hợp tác quốc tế I-ta-li-a cấp ngày 02/02/2025.¹⁵ Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, đối tượng thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì đối tượng thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính): đối tượng thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ thông tin trong biểu mẫu

¹⁶ Đối với trường hợp đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.¹⁷ Ghi tên Ủy ban nhân dân cấp cơ sở nơi đã đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước; tên Sở Tư pháp nơi đã đăng ký việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước/Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài số..... ngày tháng năm..... do..... cấp¹⁸. Tôi cam đoan việc nuôi con nuôi trước đây đã được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền và những nội dung khai trên đây là đúng sự thật. Tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc cam đoan của mình.

Làm tại, ngàytháng.....năm.....

Người yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Xác nhận của người làm chứng thứ nhất

Tôi tên là.....

Ngày sinh:.....

Số định danh cá nhân:.....

Tôi xin làm chứng việc nuôi con nuôi trên là đúng sự thật và tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc làm chứng của mình.

....., ngày.....tháng..... năm.....

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Xác nhận của người làm chứng thứ hai

Tôi tên là.....

Ngày sinh:.....

Số định danh cá nhân:.....

Tôi xin làm chứng việc nuôi con nuôi trên là đúng sự thật và tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc làm chứng của mình.

....., ngày.....tháng..... năm.....

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

¹⁸ Đối với trường hợp có thông tin về Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước/Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

Quy trình số: 03.NCN-CX
QUY TRÌNH THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH ĐỐI VỚI
THỦ TỤC CẤP GIẤY XÁC NHẬN CÔNG DÂN VIỆT NAM THƯỜNG TRÚ Ở KHU VỰC BIÊN GIỚI ĐỦ ĐIỀU KIỆN
NHẬN TRẺ EM CỦA NƯỚC LÁNG GIỀNG CƯ TRÚ Ở KHU VỰC BIÊN GIỚI LÀM CON NUÔI
Mã số TTHC: 2.002349.H50
Áp dụng tại cơ quan: UBND cấp xã

Quy trình	Đối tượng thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Nộp hồ sơ	Người nộp hồ sơ	I. Nộp hồ sơ trực tuyến: 1. Truy nhập Cổng dịch vụ công trực tuyến trên mạng internet tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn. 2. Đăng ký/ Đăng nhập vào Hệ thống bằng tài khoản của chủ hồ sơ. 3. Tại danh sách dịch vụ công lựa chọn dịch vụ “Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi”. Tại Cơ quan thực hiện, chọn tỉnh Quảng Trị, đơn vị thực hiện là UBND cấp xã tương ứng tỉnh Quảng Trị. 4. Cập nhật, tải lên đầy đủ các thành phần hồ sơ, bao gồm: - Đơn xin nhận con nuôi theo mẫu số 01 Phụ lục IV Thông tư số 10/2025/TT-BTP (<i>Hình thức nộp: Bản scan (bản chụp) và người nộp mang chính đến để nộp trực tiếp khi nhận kết quả/ hoặc gửi bản chính qua dịch vụ bưu chính công ích</i>); - Bản sao Hộ chiếu, Thẻ căn cước hoặc giấy tờ có giá trị thay thế (<i>Hình thức nộp: Bản sao chứng thực điện tử; trường hợp nộp bản scan (bản chụp) thì người nộp mang bản sao chứng thực đến để nộp trực tiếp khi nhận kết quả/ hoặc gửi bản sao có chứng thực qua dịch vụ bưu chính công ích</i>); - Phiếu lý lịch tư pháp (<i>Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm yêu cầu cơ quan quản lý dữ liệu lý lịch tư pháp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp; cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính này không phải nộp Phiếu lý lịch tư pháp trong hồ sơ</i>);	

		- Văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân: Trường hợp người nhận con nuôi là cặp vợ chồng nhận con nuôi: Giấy chứng nhận kết hôn. Trường hợp người nhận con nuôi là người độc thân nhận con nuôi: Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính tra cứu thông tin về tình trạng hôn nhân của người nhận con nuôi trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh thông qua kết nối với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (<i>Hình thức nộp: Bản sao chứng thực điện tử; trường hợp nộp bản scan (bản chụp) thì người nộp mang bản gốc đến để đối chiếu khi nhận kết quả hoặc gửi bản sao được chứng thực qua dịch vụ bưu chính công ích</i>); - Giấy khám sức khỏe do bệnh viện đa khoa hoặc phòng khám đa khoa hoặc Trung tâm y tế khu vực cấp có giá trị sử dụng nếu được cấp chưa quá 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã (<i>Hình thức nộp: Bản điện tử có chữ ký số của cá nhân, tổ chức xác nhận hoặc bản sao chứng thực điện tử; trường hợp nộp bản scan (bản chụp) thì người nộp mang bản gốc đến để nộp khi nhận kết quả hoặc gửi bản sao được chứng thực qua dịch vụ bưu chính công ích</i>); - Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế do UBND cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú cấp có giá trị sử dụng nếu được cấp chưa quá 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã theo Mẫu số 02 Phụ lục II Thông tư số 10/2025/TT-BTP (<i>Hình thức nộp: Bản điện tử có chữ ký số của cá nhân, tổ chức xác nhận hoặc Bản sao chứng thực điện tử; trường hợp nộp bản scan (bản chụp) thì người nộp mang bản chính đến để nộp khi nhận kết quả hoặc gửi bản sao được chứng thực qua dịch vụ bưu chính công ích</i>); - Thẻ căn cước; Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong trường hợp người tiếp nhận hồ sơ không thể khai thác được thông tin cư trú của người nhận con nuôi theo các phương thức nêu tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ (<i>Hình thức nộp: Bản sao chứng thực điện tử; trường hợp nộp bản scan (bản chụp) thì người nộp mang bản gốc đến để đối chiếu khi nhận kết quả hoặc gửi bản sao được chứng thực qua dịch vụ bưu chính công ích</i>). 5. Thanh toán trực tuyến phí/lệ phí/ngĩa vụ tài chính: Không 6. Đăng ký hình thức nhận kết quả thủ tục hành chính (TTHC): Trực tiếp/trực tuyến/ bưu chính 7. Đăng ký hình thức nhận thông báo về tình hình giải quyết hồ sơ: Thư điện tử (email) /hoặc tin nhắn qua mạng xã hội (Zalo) /hoặc tin nhắn SMS trên điện thoại di động.	
--	--	--	--

		8. Người nộp hồ sơ được cấp mã để tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ trực tuyến. 9. Trong quá trình thực hiện dịch vụ công, tổ chức, cá nhân có thể liên hệ qua số điện thoại và hộp thư điện tử của BPMC tại TTPVHVC của UBND cấp xã được đăng tải kèm theo quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến này để được hướng dẫn, hỗ trợ. II. Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích theo thành phần hồ sơ và hướng dẫn nêu trên.	
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của TTPVHCC cấp xã	1. Kiểm tra, hoàn thiện thông tin của người nộp hồ sơ. Xác nhận hình thức nộp hồ sơ: Trực tiếp /hoặc trực tuyến/ hoặc qua dịch vụ bưu chính. 2. Kiểm tra thành phần hồ sơ điện tử: 2.1. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: - Tiếp nhận, cập nhật lưu trữ hồ sơ điện tử. - Gửi Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ. - Chuyển hồ sơ cho Công chức Tư pháp phụ trách lĩnh vực Nuôi con nuôi tại Văn phòng UBND và HĐND để xử lý. 2.2. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ hoặc không đủ điều kiện giải quyết thì có thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện.	04 giờ làm việc
Bước 2	Công chức Tư pháp - Văn phòng UBND và HĐND	Sau khi cán bộ một cửa tiếp nhận hồ sơ điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tự động đẩy và đồng bộ thông tin hồ sơ của công dân đã nộp sang Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp (tại địa chỉ: hotichdientu.moj.gov.vn) để Công chức Tư pháp - Văn phòng UBND và HĐND xử lý. - Xử lý hồ sơ theo quy định, trình Lãnh đạo Văn phòng UBND và HĐND kiểm tra và trình Lãnh đạo UBND xã ký bản giấy kết quả giải quyết TTHC và trình ký bản điện tử trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch. - Phối hợp với Văn thư cơ quan vào sổ, đóng dấu bản giấy và bản điện tử kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch, vào sổ, lưu trữ hồ sơ. Bản điện tử kết	09 ngày làm việc

		quả giải quyết TTHC sau khi được văn thư đóng dấu và ban hành trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch sẽ được tự động đồng bộ sang mục “Kết quả xử lý” trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh. - Chuyển kết quả giải quyết về Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của TTPVHCC để trả kết quả.	
Bước 3	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của TTPVHCC cấp xã	Xác nhận trên phần mềm một cửa về kết quả TTHC đã có tại bộ phận một cửa; trả kết quả TTHC bản giấy kèm bản điện tử về kho công dân; thông báo cho tổ chức, cá nhân theo các hình thức đăng ký.	04 giờ làm việc
Nhận kết quả	Người nộp hồ sơ	- Xuất trình đối chiếu hoặc nộp bản giấy các hồ sơ, văn bản điện tử có yêu cầu xác thực bằng chữ ký số nhưng chưa được ký số khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính. - Nhận kết quả TTHC theo hình thức đã đăng ký: Trực tiếp /hoặc trực tuyến/ hoặc qua dịch vụ bưu chính. Đồng thời nhận kết quả TTHC bản điện tử tại Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công.	Không tính vào thời gian giải quyết
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày làm việc

* **Biểu mẫu kèm theo:**

Mẫu số 01 Phụ lục IV Thông tư số 10/2025/TT-BTP**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐƠN XIN NHẬN CON NUÔI**

Ảnh chân dung
của người nhận
con nuôi (Ông),
kích cỡ 4x6 cm

Ảnh chân dung
của người nhận
con nuôi (Bà), kích
cỡ 4x6 cm

Kính gửi:.....¹⁹

1. Phần khai về người nhận con nuôi

	Ông	Bà
Họ, chữ đệm, tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Quốc tịch ²⁰		
Số định danh cá nhân/Hộ chiếu ¹⁵⁰		
Nơi cư trú ²¹		

2. Phần khai về người được nhận làm con nuôi

Họ, chữ đệm, tên:.....Giới tính¹⁵¹:

Ngày, tháng, năm sinh:Quốc tịch¹⁵²:.....

Số định danh cá nhân/Số Hộ chiếu²²:.....

Nơi.....sinh¹⁵¹:
.....

¹⁹ Trường hợp đăng ký việc nuôi con nuôi ở trong nước, ghi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi giải quyết việc nuôi con nuôi. Trường hợp đề nghị xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi, ghi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi giải quyết việc nuôi con nuôi. Trường hợp đăng ký việc nuôi con nuôi tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, ghi Cơ quan đại diện Việt Nam nơi đăng ký việc nuôi con nuôi. Trường hợp người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi, ghi Sở Tư pháp nơi đăng ký việc nuôi con nuôi. Trường hợp đề nghị xác nhận công dân Việt Nam ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi, ghi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố nơi người nhận con nuôi thường trú.

²⁰ Đối với trường hợp người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi.

²¹ Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, đối tượng thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì đối tượng thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính): đối tượng thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ thông tin trong biểu mẫu.

²² Đối với các trường hợp đề nghị xác nhận đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi.

...

Nơi

cư

trú¹⁵¹:Thuộc đối tượng²³:☐ Hiện đang sống tại gia đình của Ông/Bà:

Họ, chữ đệm, tên:

Nơi cư trú:

Điện thoại/Thư điện tử:.....

☐ Hiện đang sống tại Cơ sở nuôi dưỡng:

Tên/địa chỉ cơ sở nuôi dưỡng:

3. Cam đoan

Chúng tôi/Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, việc nhận con nuôi là tự nguyện, nhằm xác lập quan hệ cha, mẹ và con lâu dài, bền vững, vì lợi ích tốt nhất của con nuôi. Chúng tôi/Tôi cam kết sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu như con đẻ của mình và thực hiện mọi nghĩa vụ của cha mẹ đối với con theo quy định của pháp luật. Chúng tôi/Tôi cam kết trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày giao nhận con nuôi, định kỳ 06 tháng một lần, gửi báo cáo về tình hình phát triển của con nuôi cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi chúng tôi/tôi cư trú²⁴.

Đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Làm tại, ngày..... tháng năm.....

ÔNG**BÀ**

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

²³ Ghi rõ đối tượng: trẻ em bị bỏ rơi/trẻ em mồ côi cả cha và mẹ/trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác/con riêng/cháu ruột.

²⁴ Trường hợp người nhận con nuôi và người được nhận làm con nuôi tạm trú ở nước ngoài, gửi Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. Trường hợp cha, mẹ nuôi thay đổi nơi thường trú khi chưa hết thời hạn phải thông báo tình hình phát triển của con nuôi, cha, mẹ nuôi có trách nhiệm tiếp tục thông báo tình hình phát triển của con nuôi cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi chuyển đến cho đến khi hết thời hạn 03 năm kể từ ngày giao nhận con nuôi.

Mẫu số 02 Phụ lục II Thông tư số 10/2025/TT-BTP**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**VĂN BẢN XÁC NHẬN HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH, TÌNH TRẠNG CHỖ Ở, ĐIỀU KIỆN KINH TẾ CỦA NGƯỜI NHẬN CON NUÔI****I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NHẬN CON NUÔI**

	Ông	Bà
Họ, chữ đệm, tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Số định danh cá nhân		
Nơi thường trú		
Nơi tạm trú ²⁵		

II. HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH CỦA NGƯỜI NHẬN CON NUÔI**1. Tình trạng hôn nhân, gia đình**

☐ Chưa kết hôn ☐ Kết hôn ☐ Ly hôn

☐ Chưa có con đẻ

☐ Đã có con đẻ ☐ Đã có con nuôi *Nêu rõ số lượng con:*

Thành viên khác sống cùng:

- *Nêu số thành viên sống cùng với người nhận con nuôi:*

.....

- *Nêu rõ mối quan hệ gia đình với người nhận con nuôi:*

.....

- *Ý kiến, thái độ của thành viên trong gia đình đối với việc nhận con nuôi:*

☐ Ủng hộ việc nhận con nuôi ☐ Không ủng hộ việc nhận con nuôi

☐ Ý kiến khác:

.....

.....

III. TÌNH TRẠNG CHỖ Ở, ĐIỀU KIỆN KINH TẾ**1. Nhà ở**

Diện tích:

☐ Nhà thuộc sở hữu ☐ Nhà thuê ☐ Nhà ở khác

Không gian dành cho con nuôi:

☐ Có

☐ Không

2. Nghề nghiệp, thu nhập

- *Nghề nghiệp (nêu rõ làm nghề gì):*

- *Thu nhập:*

☐ *Tiền lương tháng (nêu số tiền:.....)*

²⁵ Trường hợp nơi thường trú và nơi tạm trú khác nhau thì điền cả thông tin về nơi thường trú và nơi tạm trú.

☐ Thu nhập từ sản xuất, kinh doanh, hành nghề độc lập (nêu số tiền:.....)

☐ Phụ cấp, trợ cấp (nêu số tiền:.....)

☐ Các nguồn thu nhập khác.....(tài khoản tiết kiệm, cho thuê bất động sản, cho tặng của người thân, bản quyền...)

3. Các tài sản khác (nếu có, ghi cụ thể):

.....
.....

....

Điều kiện kinh tế đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con nuôi: ☐ Có

☐ Không

Làm tại....., ngày..... tháng..... năm.....

Người nhận con nuôi

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Ông

Bà

IV. PHÂN Ý KIẾN, ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá về hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi²⁶

....., ngày..... tháng..... năm.....

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền nơi người nhận con nuôi cư trú²⁷

Người đánh giá
(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Xác nhận chữ ký bên là của Ông/Bà
..... là người đã tiến hành
xác minh, đánh giá hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ
ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi.

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu)

Họ và tên

²⁶ Đánh giá người nhận con nuôi đủ hay không đủ điều kiện để nhận con nuôi. Nếu việc đăng ký nuôi con nuôi được thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã thì công chức cấp xã nơi người nhận con nuôi cư trú thực hiện việc đánh giá. Nếu việc đăng ký nuôi con nuôi được thực hiện tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thì viên chức lãnh sự/ngoại giao thực hiện việc đánh giá.

²⁷ Nếu việc đăng ký nuôi con nuôi được thực hiện ở trong nước thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nhận con nuôi cư trú xác nhận. Nếu việc đăng ký nuôi con nuôi được thực hiện tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thì Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài xác nhận.

Trường hợp người nhận con nuôi có nơi thường trú và nơi tạm trú khác nhau, nếu Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nhận con nuôi tạm trú thực hiện việc xác minh, đánh giá hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nhận con nuôi tạm trú thực hiện và có công văn gửi cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú kèm theo văn bản này.

Quy trình số: 04.NCN-CX
QUY TRÌNH THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH ĐỐI VỚI
THỦ TỤC GHI VÀO SỔ ĐĂNG KÝ NUÔI CON NUÔI VIỆC NUÔI CON NUÔI ĐÃ ĐƯỢC GIẢI QUYẾT
TẠI CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CỦA NƯỚC NGOÀI
Mã số TTHC: 2.002363.H50
Áp dụng tại cơ quan: UBND cấp xã

Quy trình	Đối tượng thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Nộp hồ sơ	Người nộp hồ sơ	I. Nộp hồ sơ trực tuyến: 1. Truy nhập Cổng dịch vụ công trực tuyến trên mạng internet tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn. 2. Đăng ký/ Đăng nhập vào Hệ thống bằng tài khoản của chủ hồ sơ. 3. Tại danh sách dịch vụ công lựa chọn dịch vụ “<i>Ghi vào sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài</i>”. Tại Cơ quan thực hiện, chọn tỉnh Quảng Trị, đơn vị thực hiện là UBND cấp xã tương ứng tỉnh Quảng Trị. 4. Cập nhật, tải lên đầy đủ các thành phần hồ sơ, bao gồm: - Nhập thông tin Tờ khai ghi vào sổ hộ tịch việc nuôi con nuôi (e-form) ban hành kèm theo Thông tư số 10/2020/TT-BTP trên biểu mẫu tương tác điện tử; - Giấy tờ chứng minh việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (<i>Hình thức nộp: Bản sao chứng thực điện tử; trường hợp nộp bản chụp scan thì đồng thời gửi bản sao có chứng thực qua dịch vụ bưu chính công ích</i>); - Văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền việc ghi chú. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực (<i>Hình thức nộp: Bản sao chứng thực điện tử; trường hợp nộp bản chụp scan thì đồng thời gửi bản sao có chứng thực qua dịch vụ bưu chính công ích</i>); - Văn bản chứng nhận việc nuôi con nuôi đã được thực hiện phù hợp với điều ước quốc tế của cơ	

		quan có thẩm quyền của nước ngoài (trong trường hợp việc nuôi con nuôi đã được giải quyết theo quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam và nước nơi giải quyết việc nuôi con nuôi cùng là thành viên) <i>(Hình thức nộp: Bản sao chứng thực điện tử; trường hợp nộp bản chụp scan thì đồng thời gửi bản sao có chứng thực qua dịch vụ bưu chính công ích);</i> - Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu ghi vào Sổ việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, được hệ thống điền tự động thì không phải tải lên <i>(Hình thức nộp: Bản sao chứng thực điện tử; trường hợp nộp bản chụp scan thì đồng thời gửi bản sao có chứng thực qua dịch vụ bưu chính công ích);</i> - Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐCP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Các giấy tờ chứng minh thông tin về cư trú bao gồm: Thẻ căn cước công dân; Chứng minh nhân dân; Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người có yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên <i>(Hình thức nộp: Bản sao chứng thực điện tử; trường hợp nộp bản chụp scan thì đồng thời gửi bản sao có chứng thực qua dịch vụ bưu chính công ích).</i> 5. Thanh toán trực tuyến phí/lệ phí/nghĩa vụ tài chính: Nộp trong quá trình xử lý. - Sau khi nộp hồ sơ thành công trên Cổng DVCQG, Công dân chỉ thanh toán được khi cán bộ gửi yêu cầu thanh toán/chờ thực hiện nghĩa vụ tài chính; Công dân đăng nhập tài khoản tại Cổng DVCQG, chọn menu “Thông tin và Dịch vụ” → “Tra cứu hồ sơ”, Nhập Mã hồ sơ, Mã bảo mật để Tìm kiếm hồ sơ; Chọn “Kiểm tra thông tin thanh toán” để xem chi tiết Thông tin thanh toán. Chọn nút Tiếp tục thanh toán (Trạng thái hồ sơ: Yêu cầu thanh toán phí, lệ phí DVC), nhập các thông tin bắt buộc và chọn “Thanh toán”, hệ thống tự động điều hướng đến giao diện thanh toán qua nền tảng Payment Platform của Cổng DVC quốc gia. Công dân thực hiện thanh toán trực tuyến đúng với số tiền phí, lệ phí theo quy định. Sau khi đã thanh toán thành công, hệ thống tự động điều hướng về giao diện “Quản lý hồ sơ” của công dân.	
--	--	--	--

		- Mức lệ phí cụ thể như sau: * Các xã, phường trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (cũ) áp dụng mức thu tại Nghị quyết số 02/2021/NQ- HĐND ngày 13 tháng 8 năm 2021 của HĐND tỉnh Quảng Bình: + Lệ phí: 56.000 đồng/trường hợp; + Trường hợp xin cấp thêm bản sao Trích lục Ghi vào Sổ việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (nếu có yêu cầu) thì thực hiện theo mức thu (8.000 đồng/1 bản) bản sao theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. + Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. * Các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (cũ) áp dụng mức thu theo Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2023 của HĐND tỉnh Quảng Trị : + Lệ phí: 40.000 đồng/trường hợp; + Trường hợp xin cấp thêm bản sao Trích lục Ghi vào Sổ việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (nếu có yêu cầu) thì thực hiện theo mức thu (8.000 đồng/1 bản) bản sao theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. + Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. 6. Đăng ký hình thức nhận kết quả thủ tục hành chính (TTHC): Trực tiếp/trực tuyến/ bưu chính 7. Đăng ký hình thức nhận thông báo về tình hình giải quyết hồ sơ: Thư điện tử (email) /hoặc tin nhắn qua mạng xã hội (Zalo) /hoặc tin nhắn SMS trên điện thoại di động. 8. Người nộp hồ sơ được cấp mã để tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ trực tuyến. 9. Trong quá trình thực hiện dịch vụ công, tổ chức, cá nhân có thể liên hệ qua số điện thoại và hộp thư điện tử của BPMC tại TTPVHVC của UBND cấp xã được đăng tải kèm theo quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến này để được hướng dẫn, hỗ trợ. II. Nộp hồ sơ trực tiếp: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích theo thành phần hồ sơ và hướng dẫn nêu trên.	
--	--	--	--

I	TRƯỜNG HỢP KHÔNG CẦN PHẢI XÁC MINH	
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của TTPVHCC cấp xã	1. Kiểm tra, hoàn thiện thông tin của người nộp hồ sơ. Xác nhận hình thức nộp hồ sơ: Trực tiếp /hoặc trực tuyến. 2. Kiểm tra thành phần hồ sơ điện tử: 2.1. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: - Tiếp nhận, cập nhật lưu trữ hồ sơ điện tử. - Kiểm tra thời gian nộp hồ sơ: + Nếu tiếp nhận hồ sơ trước thời điểm 15h00' của ngày làm việc. Cán bộ tiếp nhận tại bộ phận một cửa thực hiện chọn thời điểm hẹn trả ngay trong ngày làm việc. + Nếu tiếp nhận hồ sơ sau thời điểm 15h00' của ngày làm việc. Cán bộ tiếp nhận tại bộ phận một cửa thực hiện chọn thời điểm hẹn trả trong ngày làm việc tiếp theo. - Gửi Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ. - Chuyển hồ sơ cho Công chức Tư pháp phụ trách lĩnh vực Nuôi con nuôi tại Văn phòng UBND và HĐND để xử lý. 2.2. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ hoặc không đủ điều kiện giải quyết thì có thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện.
Bước 2	Công chức Tư pháp - Văn phòng UBND và HĐND	Sau khi cán bộ một cửa tiếp nhận hồ sơ điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tự động đẩy và đồng bộ thông tin hồ sơ của công dân đã nộp sang Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp (tại địa chỉ: hotichdientu.moj.gov.vn) để Công chức Tư pháp - Văn phòng UBND và HĐND xử lý. - Xử lý hồ sơ theo quy định, trình Lãnh đạo Văn phòng UBND và HĐND kiểm tra và trình Lãnh đạo UBND xã ký bản giấy kết quả giải quyết TTHC và trình ký bản điện tử trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch. - Phối hợp với Văn thư cơ quan vào sổ, đóng dấu bản giấy và bản điện tử kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch, vào sổ, lưu trữ hồ sơ. Bản điện tử kết quả giải quyết TTHC sau khi được văn thư đóng dấu và ban hành trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch sẽ được tự động đồng bộ sang mục “Kết quả xử lý” trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh. - Chuyển kết quả giải quyết về Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của TTPVHCC để trả kết quả.
Bước 3	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và	Xác nhận trên phần mềm một cửa về kết quả TTHC đã có tại bộ phận một cửa; trả kết quả TTHC bản giấy kèm bản điện tử về kho công dân; thông báo cho tổ chức, cá nhân theo các hình thức đăng ký.

	trả kết quả của TTPVHCC cấp xã	
Nhận kết quả	Người nộp hồ sơ	Nhận kết quả TTHC theo hình thức đã đăng ký: Trực tiếp /hoặc trực tuyến. Đồng thời nhận kết quả TTHC bản điện tử tại Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công.
Thời gian giải quyết TTHC: - Nếu tiếp nhận hồ sơ trước thời điểm 15h00 của ngày làm việc, thì thời hạn hẹn trả tối đa trên Hệ thống là trong ngày làm việc. - Nếu tiếp nhận hồ sơ sau thời điểm 15h00 của ngày làm việc, thì thời hạn hẹn trả tối đa trên Hệ thống là trong ngày làm việc tiếp theo.		
II	TRƯỜNG HỢP CẦN PHẢI XÁC MINH	
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của TTPVHCC cấp xã	1. Kiểm tra, hoàn thiện thông tin của người nộp hồ sơ. Xác nhận hình thức nộp hồ sơ: Trực tiếp / trực tuyến/ hoặc qua dịch vụ bưu chính. 2. Kiểm tra thành phần hồ sơ điện tử: 2.1. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: - Tiếp nhận, cập nhật lưu trữ hồ sơ điện tử. - Gửi Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ. - Chuyển hồ sơ cho Công chức Tư pháp phụ trách lĩnh vực Nuôi con nuôi tại Văn phòng UBND và HĐND để xử lý. 2.2. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ hoặc không đủ điều kiện giải quyết thì có thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện.
Bước 2	Công chức Tư pháp - Văn	Sau khi cán bộ một cửa tiếp nhận hồ sơ điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tự động đẩy và đồng bộ thông tin hồ sơ của công dân đã nộp sang Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý
		04 giờ làm việc
		02 ngày làm việc

	phòng UBND và HĐND	hộ tịch của Bộ Tư pháp (tại địa chỉ: <i>hotichdientu.moj.gov.vn</i>) để Công chức Tư pháp - Văn phòng UBND và HĐND xử lý. - Xử lý hồ sơ theo quy định, trình Lãnh đạo Văn phòng UBND và HĐND kiểm tra và trình Lãnh đạo UBND xã ký bản giấy kết quả giải quyết TTHC và trình ký bản điện tử trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch. - Phối hợp với Văn thư cơ quan vào sổ, đóng dấu bản giấy và bản điện tử kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch, vào sổ, lưu trữ hồ sơ. Bản điện tử kết quả giải quyết TTHC sau khi được văn thư đóng dấu và ban hành trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch sẽ được tự động đồng bộ sang mục “Kết quả xử lý” trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh. - Chuyển kết quả giải quyết về Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của TTPVHCC để trả kết quả.	
Bước 3	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của TTPVHCC cấp xã	Xác nhận trên phần mềm một cửa về kết quả TTHC đã có tại bộ phận một cửa; trả kết quả TTHC bản giấy kèm bản điện tử về kho công dân; thông báo cho tổ chức, cá nhân theo các hình thức đăng ký.	04 giờ làm việc
Nhận kết quả	Người nộp hồ sơ	- Xuất trình đối chiếu hoặc nộp bản giấy các hồ sơ, văn bản điện tử có yêu cầu xác thực bằng chữ ký số nhưng chưa được ký số khi đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính. - Nhận kết quả TTHC theo hình thức đã đăng ký: Trực tiếp /hoặc trực tuyến. Đồng thời nhận kết quả TTHC bản điện tử tại Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công.	Không tính vào thời gian giải quyết
Tổng thời gian giải quyết TTHC			03 ngày làm việc

Biểu mẫu tương tác điện tử ban hành kèm theo Thông tư số 10/2020/TT-BTP**NỘI DUNG MẪU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC****GHI VÀO SỔ HỘ TỊCH VIỆC NUÔI CON NUÔI****I. Thông tin về người yêu cầu ghi vào Sổ hộ tịch việc nuôi con nuôi**

- (1) Họ, chữ đệm, tên;
- (2) Số định danh cá nhân;
- (3) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (4) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

II. Thông tin về con nuôi

- (5) Họ, chữ đệm, tên;
- (6) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (7) Giới tính;
- (8) Dân tộc;
- (9) Quốc tịch;
- (10) Số định danh cá nhân;
- (11) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (Giấy khai sinh/CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (12) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

III. Thông tin về mẹ nuôi

- (13) Họ, chữ đệm, tên;
- (14) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (15) Dân tộc;
- (16) Quốc tịch;
- (17) Số định danh cá nhân;

(18) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;

(19) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

IV. Thông tin về cha nuôi

(20) Họ, chữ đệm, tên;

(21) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);

(22) Dân tộc;

(23) Quốc tịch;

(24) Số định danh cá nhân;

(25) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm);

(26) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

V. Thông tin về việc đăng ký nuôi con nuôi

(27) Nơi đăng ký việc nuôi con nuôi: tên cơ quan, tên quốc gia đã đăng ký;

(28) Giấy tờ chứng nhận việc nuôi con nuôi do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp (số, ngày, tháng, năm cấp);

(29) Đề nghị cấp bản sao:

☐ Có

Số lượng bản sao yêu cầu:...

☐ Không

(30) Phương thức nhận kết quả:

☐ Trực tiếp

☐ Trực tuyến (bản điện tử sẽ được gửi về Kho quản lý dữ liệu của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu)

☐ Bru chính (cung cấp địa chỉ nơi nhận).

(31) Hồ sơ đính kèm theo quy định.

- * Người yêu cầu cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật, chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.
- * Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ CSDLQGVC, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).
- * Mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm) hoàn tất việc cung cấp thông tin; người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống, thực hiện xác thực điện tử theo quy định.